

# Visa kết hôn nhật bản



Hiện nay, người Việt Nam đăng ký kết hôn với người nước ngoài ngày càng gia tăng, trong đó có đăng ký kết hôn với người Nhật Bản chiếm số lượng lớn. Cho nên, việc nắm bắt quy định pháp luật về đăng ký kết hôn với người nước ngoài là điều vô cùng quan trọng. Nó không chỉ cần thiết đối với những ai có dự định kết hôn mà còn quan trọng đối với các cặp đôi đang yêu nhau trước khi bước vào cuộc sống hôn nhân. Căn cứ theo quy định của pháp luật Luật sư X xin tư vấn về thủ tục đăng ký kết hôn với người Nhật Bản như sau:

Căn cứ pháp lý

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều kiện để công dân Việt Nam được đăng ký kết hôn với người Nhật Bản Khi kết hôn với người nước ngoài, ngoài việc phải tuân theo pháp luật nước bạn, hai bên còn phải tuân theo những quy định của pháp luật của Việt Nam.

Điều 126 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định rằng:

1. Trong việc kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài, mỗi bên phải tuân theo pháp luật của nước mình về điều kiện kết hôn; nếu việc kết hôn được tiến hành tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam thì người nước ngoài còn phải tuân theo các quy định của Luật này về điều kiện kết hôn.

Bên cạnh đó Điều 8, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định điều kiện kết hôn như sau:

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo các điều kiện sau đây:

a) Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên;

b) Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định;

c) Không bị mất năng lực hành vi dân sự;

d) Việc kết hôn không thuộc một trong các trường hợp cấm kết hôn theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 5 của Luật này.

2. Nhà nước không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính

Như vậy, để có thể kết hôn với người Nhật Bản, hai bên kết hôn phải thỏa mãn pháp luật theo quốc tịch của mỗi bên, bao gồm cả các điều kiện pháp luật Việt Nam cụ thể:

Về độ tuổi kết hôn, nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên; Kết hôn dựa trên sự tự nguyện của hai bên;

Không có bên nào bị mất năng lực hành vi dân sự;

Hai bên không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo pháp luật (kết hôn giả tạo, tảo hôn, cưỡng ép kết hôn, kết hôn nhằm mục đích mua bán người,...) cũng như kết hôn giữa người đồng giới sẽ không được thực hiện kết hôn theo pháp luật Việt Nam.

Xem thêm: <https://achau.net/thu-tuc-xin-visa-ket-hon-nhat-ban/>

## Gia hạn visa Đài Loan



Khi chuẩn bị thủ tục xin visa Đài Loan, hầu như câu hỏi chung của nhiều người là “Visa Đài Loan có thời hạn bao lâu?”. Thế nhưng, thời gian nhập cảnh lại phụ thuộc vào thời hạn visa. Để có lịch trình khám phá Đài Loan phù hợp khi đi du lịch, hoặc là có những kế hoạch làm việc, định cư phù hợp mời bạn tham khảo bài viết bên dưới nhé.

Có những loại visa đi Đài Loan nào?

Tùy mục đích nhập cảnh của từng đối tượng, Visa Đài Loan được phân chia thành nhiều loại khác nhau. Theo đó chủ yếu là 3 loại phổ biến nhất là:

Visitor Visa (visa du lịch, visa thăm thân, visa công tác,...), đối với visa này, bạn có thể chọn đăng ký nhập cảnh một lần (single entry visa) hoặc nhập cảnh nhiều lần (multiple entry visa).

Works Visa (visa lao động, làm việc,...).

Resident Visa (visa định cư)

Visa Đài Loan có thời hạn bao lâu?

Với việc chính phủ Đài Loan đã và đang nới lỏng chính sách nhập cảnh, việc xin cấp visa Đài Loan đã trở nên đơn giản hơn rất nhiều. Thế nhưng, Visa Đài Loan có thời hạn bao lâu sẽ phụ thuộc vào từng loại visa, mỗi loại sẽ có những thời hạn lưu trú khác nhau, cụ thể:

Visa thường hay Visitor Visa (visa du lịch, visa thăm thân, visa công tác,...) có thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp visa. Thời gian lưu trú tối đa cho mỗi lần nhập cảnh không quá 14 ngày.

Trường hợp khi đăng ký chọn nhập cảnh Đài Loan một lần, thì nếu có nhu cầu bạn sẽ không được gia hạn mà phải xin cấp visa mới.

Works Visa (visa lao động, làm việc,...) hay Visa tạm trú (thị thực ngắn hạn) có thời hạn lưu trú tối đa 180 ngày.

Resident Visa (visa định cư) (thị thực dài hạn): thời gian lưu trú trên 180 ngày.

Để trả lời cho câu hỏi “Visa Đài Loan có thời hạn bao lâu” thì các thông tin bên trên đều được quy định bởi chính phủ Đài Loan. Tuy nhiên trong thực tế, thời hạn lưu trú tối đa cho mỗi lần nhập cảnh Đài Loan của bạn sẽ được quyết định bởi nhân viên hải quan tại sân bay. Họ có quyền cho phép bạn lưu trú khoảng 3 ngày, 5 ngày hoặc 7 ngày tùy theo từng trường hợp. Mặt khác, nhân viên hải quan cũng được phép từ chối nhập cảnh nếu phát hiện bạn có biểu hiện vào Đài Loan sai mục đích,... vì thế dù bạn đã có trong tay visa Đài Loan, bạn vẫn có thể bị từ chối nhập cảnh đấy nhé.

Xem thêm: <https://achau.net/dich-vu-gia-han-visa-dai-loan-tron-goi-uy-tin-tai-tp-hcm/>

## Visa F5 Hàn Quốc



Hàn Quốc là một trong những quốc gia được coi là đáng sống nhất và là niềm mơ ước của biết bao người ao ước được đặt chân đến đất nước này. Nhưng để có được thẻ xanh và hưởng được những quyền lợi khi định cư tại Hàn thì bạn cần visa F5. Vậy visa F5 Hàn Quốc là gì? Hãy cùng ANB tìm hiểu thêm qua bài viết này nhé.

Những đối tượng được cấp visa F5 Hàn Quốc Ai sẽ là những người được cấp visa F5 Hàn Quốc?

Người đang cư trú tại Hàn trên 5 năm.

Người cư trú trên 2 năm với tư cách là con cái vị thành niên và bạn đời của người có tư cách vĩnh viễn hoặc là công dân Hàn Quốc.

Con cái của người có visa F5 bố hoặc mẹ đang cư trú tại Hàn được sinh ra tại Hàn Quốc.

Người đầu tư nước ngoài có số vốn lớn và tuyển dụng 5 người Hàn trở lên. Người cư trú trên 2 năm với tư cách là kiều bào

Kiểu bào có quốc tịch nước ngoài và có đủ điều kiện nhập quốc tịch Người Hoa sinh sống tại Hàn Quốc và sinh ra tại Hàn

Người có học vị tiến sĩ ở nước ngoài trong lĩnh vực công nghiệp tiên tiến

Người đã hoàn thành chương trình chính quy và nhận học vị tiến sĩ ở đại học Hàn Quốc

Người có bằng cử nhân hoặc bằng cấp trong lĩnh vực công nghiệp tiên tiến Người có năng lực trong lĩnh vực đặc biệt

Người có công lao đặc biệt

Người nhận lương hưu

Người duy trì đầu tư từ 5 năm trở lên là nhà đầu tư bất động sản hoặc nhà đầu tư dịch vụ công ích.

Người đang cư trú tại Hàn Quốc từ 3 năm trở lên với tư cách là người sáng lập kỹ thuật.

Người duy trì đầu tư từ 5 năm trở lên và ký quỹ tại Quỹ di dân đầu tư cho dự án công ích từ 1,5 tỷ won.

Điều kiện để được định cư Hàn Quốc

Để được nhận visa định cư vĩnh viễn Hàn Quốc, bạn cần đáp ứng được những điều kiện sau:

Tốt nghiệp bậc đại học ở Hàn Quốc từ các trường đại học thuộc nhóm ngành science and engineering

Tốt nghiệp thạc sĩ tại Hàn Quốc và yêu cầu bạn có tổng thời gian lưu trú ở Hàn Quốc ít nhất là 1 năm tính từ ngày nhận bằng tiến sĩ. Bạn đã tốt nghiệp bậc học tiến sĩ tại Hàn Quốc và yêu cầu bạn phải có tổng thời gian lưu trú ở Hàn ít nhất là 3 năm tính từ ngày nhận bằng thạc sĩ.

Xem thêm:

<https://achau.net/visa-f5-vinh-tru-han-quoc-la-gi-dieu-kien-xin-ra-sao-thoi-han-bao-lau/>

## Dịch vụ visa Hàn Quốc



#### QUY ĐỊNH XIN VISA HÀN QUỐC

Theo cục xuất nhập cảnh Nam Triều Tiên công dân Canada được miễn thị thực đến 6 tháng khi ở lại Hàn Quốc.

Đối với công dân các nước sau được ở lại Hàn Quốc trong vòng 90 ngày chỉ cần hộ chiếu phổ thông bao gồm: Anh, Antigua và Barbuda, Áo, Úc, Bahamas, Bangladesh, Barbados, Bỉ, Brazil, Bulgaria, Chile, Colombia, Costa Rica, Cộng Hòa Séc, Đan Mạch, Cộng hoà Dominica, Dominican Rep, El Salvador, Estonia, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Grenada, Haiti, Hồng Kông (SAR hộ chiếu), Hungary, Iceland, Ireland Rep, Israel, Jamaica, Nhật Bản, Latvia, Liberia, Liechtenstein, Lithuania, Luxembourg, Malaysia, Malta, Mexico, Morocco, Hà Lan, New Zealand, Nicaragua, Na Uy, Panama, Peru, Ba Lan, Romania, Singapore, Slovakia, Slovenia, Tây Ban Nha, St. Kitts & Nevis, St. Lucia, St. Vincent & Grenadines, Suriname, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Trinidad & Tobago, Thổ Nhĩ Kỳ và Mỹ.

Công dân các nước thuộc Ý, Lesotho và Bồ Đào Nha được ở lại Hàn Quốc trong khoảng thời gian 2 tháng.

Đối với công dân các nước sau được ở lại trong khoảng 30 ngày khi đến Hàn Quốc bao gồm: Albania, Andorra, Argentina, Bosnia & Herzegovina, Bahrain, Brunei Darussalam, Croatia, Cyprus, Ecuador, Ai Cập, Fiji, Guatemala, Guyana, Honduras, Kiribati, Kuwait, Macao (SAR hộ chiếu), Quần đảo Marshall, Mauritius, Micronesia, Monaco, Montenegro, Nauru, New Caledonia, Oman, Quần đảo Palau, Paraguay, Qatar, Samoa, San Marino, Saudi Arabia, Serbia, Seychelles, Quần đảo Solomon, Nam Phi, Swaziland, Đài Loan, Tonga, Tunisia, Tuvalu, United Arab Emirates, Uruguay, Thành phố Vatican, Venezuela và Yemen.

Visa quá cảnh tại Hàn Quốc: Yêu cầu của tất cả các trường hợp ngoại trừ những người như đã nói ở trên và những người tiếp tục cuộc hành trình của mình đến một nước thứ ba trong vòng 24 giờ bằng hình thức giống nhau của giao thông vận tải và không rời khỏi sân bay, cung cấp vé xác nhận và tài liệu

#### HỒ SƠ VISA HÀN QUỐC Hồ sơ visa Hàn Quốc để du lịch:

- 01 hình 4×6 (nền trắng, không quá 6 tháng).
- Hộ chiếu (Bản gốc, còn hạn ít nhất 6 tháng, có chữ ký).
- CMND (Bản sao, công chứng).
- Hộ khẩu (Bản sao, công chứng tất cả các trang).
- Giấy đăng ký kết hôn / ly hôn (Bản sao, công chứng).
- Chứng minh tài chính: Giấy tờ nhà đất (nếu có), Sổ tiết kiệm (Bản sao, công chứng) hoặc Sổ dư tài khoản tại thời điểm hiện tại.
- Chứng minh công việc:
  - + Nếu người xin visa là nhân viên thì cần cung cấp Bản sao Hợp đồng lao động (có đóng dấu treo cả công ty)
  - + Nếu người xin visa là chủ doanh nghiệp thì cần cung cấp Bản sao Giấy phép kinh doanh (có công chứng), biên lai nộp thuế 3 tháng gần nhất (nếu có)

#### Hồ sơ visa Hàn Quốc để công tác:

- 01 hình 4×6 (nền trắng, không quá 6 tháng).
- Hộ chiếu (Bản gốc, còn hạn ít nhất 6 tháng, có chữ ký).
- Chứng minh công việc tại Việt Nam:
  - + Quyết định cử đi công tác của công ty tại Việt Nam.
  - + Nếu người xin visa là nhân viên thì cần cung cấp Bản sao Hợp đồng lao động (có đóng dấu treo cả công ty).
  - + Nếu người xin visa là chủ doanh nghiệp thì cần cung cấp Bản sao Giấy phép kinh doanh (có công chứng), biên lai nộp thuế 3 tháng gần nhất (nếu có).
- Chứng minh công việc tại Hàn Quốc:
  - + Thư mời công tác (Bản chính).
  - + Lịch trình chi tiết của chuyến đi công tác.
  - + Giấy Bảo lãnh (theo mẫu Lãnh sự quán).
  - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty tại Hàn Quốc.
  - + Giấy chứng nhận nộp thuế của công ty tại Hàn Quốc (bản chính).
  - + Giấy xác nhận con dấu đối với trường hợp kinh doanh cá nhân (bản chính).
  - + Giấy tờ chứng minh mục đích thương mại: Hợp đồng mua bán, giấy tờ chứng minh việc mua bán giữa hai bên như tờ khai xuất nhập khẩu, bản sao L/C, giấy tờ chứng minh việc xuất nhập khẩu,... Xem thêm: [Dịch vụ xin visa Hàn Quốc trọn gói](#)